

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC THỌ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HSST
Ngày: 19/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Bùi Đình Thông

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Bùi Quang Thiết.

2, Ông Phạm Hồng Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Ngọc - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã A, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Doãn B; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 12/8/1986; Trú tại: Thôn Đ, xã A, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Nguyễn Doãn Đ và bà: Hoa Thị T; Vợ, Con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 24/01/2023, bị Công an huyện N xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” số tiền 2.250.000 đồng, đã nộp phạt ngày 02/02/2023; Nhân thân: Ngày 22/4/2008, bị TAND tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Ngày 26/12/2011, chấp hành xong hình phạt (đã được xóa án tích); Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 12/7/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Chị: Võ Thị O; Sinh: 1990; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Thôn Đ, xã A, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh: Trần Đình H; Sinh: 1990; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Tổ dân phố 8, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

Người làm chứng:

Ông: Võ Văn G; Sinh: 1974; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Thôn 1, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 28/6/2023, Nguyễn Doãn B đi bộ từ nhà ở thôn Đ, xã A, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh ra Quốc lộ 8A bắt xe buýt lên thị trấn Đ để đến nhà Bùi Đình Ng (sinh năm 1985, trú tại tổ dân phố Đ, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh) chơi. Khi đi đến đường giao nhau giữa đường Quốc lộ 8A và đường sắt thuộc tổ dân phố Đ, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh, B xuống xe rồi đi bộ vào công trình xây dựng nhà ở của anh Phan Văn C (sinh năm 1991) gặp chị Võ Thị O (sinh năm 1990, trú tại thôn Đ, xã A, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh - là phụ hồ của công trình), B nói: *Chị có bật lửa cho em mượn hút thuốc*, chị O lấy bật lửa cho B mượn. Khi đang châm lửa, B nhìn thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A51s, vỏ màu tím than của chị O đang để trên yên chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, sơn màu đỏ, biển kiểm soát 37B1-050.10 của anh Võ Văn G (sinh năm 1974, trú tại thôn 1, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An - là thợ xây làm cùng chị O). Sau đó, B trả lại bật lửa rồi đi bộ ra đường Quốc lộ 8A. Đến khoảng 09 giờ 15 phút cùng ngày, N gọi điện cho B thông báo bận việc. Lúc này, B nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại đã nhìn thấy trước đó nên quay lại công trình xây dựng nhà ở của anh C, quan sát không có ai, B đi đến chỗ chiếc xe mô tô, dùng tay phải lấy chiếc điện thoại đang để ở trên yên xe bỏ vào túi quần bên phải rồi đi ra ngoài. Sau khi lấy trộm được chiếc điện thoại, B đi bộ đến cửa hàng mua bán điện thoại di động Đình H ở tổ dân phố 8, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh của anh Trần Đình H (sinh năm 1990) bán chiếc điện thoại vừa lấy trộm được với giá 900.000 đồng. Số tiền bán chiếc điện thoại, B đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 24/KLĐG-HĐĐGTS ngày 06/7/2023 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A51s, vỏ màu tím than, số Imei: 866314057125039 trị giá 1.100.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, xử lý vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A51s, vỏ màu tím than, số Imei: 866314057125039 (*Thu giữ từ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Đình H*).

Quá trình điều tra đã xác định được, chiếc điện thoại di động đã thu giữ là của chị Võ Thị O, trú tại thôn Đ, xã A, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh, nên Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, bị hại Võ Thị O không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Còn người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trần Đình H cũng không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số: 35/CT-VKS-ĐT ngày 23 tháng 8 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố Nguyễn Doãn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát, sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án tù từ 09 đến 12 tháng tù, **thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giam, ngày 12/7/2023. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:** Đề nghị truy thu sung quỹ Nhà nước từ bị cáo số tiền 900.000 đồng là tiền do phạm tội mà có, tuyên về án phí.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng và hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận về hành vi, cách thức thực hiện tội phạm của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu và thừa nhận trong quá trình hỏi cung đều được tự nguyện khai báo, không bị bức cung, mớm cung hay nhục hình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, các lời khai và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 09 giờ 15 phút ngày 28/6/2023, tại công trình xây dựng nhà ở của anh Phan Văn C, sinh năm 1991, ở tổ dân phố Đ, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh, Nguyễn Doãn B (hiện đang có 01 tiền sự về hành vi Trộm cắp tài sản) lợi dụng chủ sở hữu sơ hở trong quản lý tài sản, đã lén lút thực hiện hành vi lấy trộm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A51s, vỏ màu tím than, trị giá 1.100.000 đồng của chị Võ Thị O, trú tại thôn Đ, xã A, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù, giá trị chiếc điện thoại di động Nguyễn Doãn B lấy trộm là 1.100.000 đồng (dưới 2.000.000 đồng), nhưng Nguyễn Doãn B đang có 01 tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản”, nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, việc truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật

nêu trên là đúng người đúng tội, không oan sai. Bản cáo trạng số 35/CT-VKS-ĐT ngày 23 tháng 8 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn chính xác. Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá đầy đủ tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo cũng như các vấn đề khác về cơ bản là phù hợp.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự trên địa bàn, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo đang có một tiền sự về tội trộm cắp, mới bị xử phạt hành chính, đã từng cướp tài sản và bị xét xử, nhưng bị cáo vẫn không chịu lấy đó làm bài học, tu dưỡng bản thân trở thành một con người lương thiện mà lại phạm tội. Vì vậy, phải lên một mức án đủ nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện, giáo dục, cải tạo đối với bị cáo. Bị cáo hiện đang bị tạm giam, để đảm bảo cho công tác thi hành án cần tiếp tục tạm giam đối với bị cáo.

[5] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, đã thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này, anh Trần Đình H là người mua chiếc điện thoại di động mà B lấy trộm, nhưng khi mua anh H không biết chiếc điện thoại do trộm cắp mà có, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[6] Về phần dân sự: Không ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về tang vật: Cần truy thu số tiền 900.000đ thu lợi bất chính từ bị cáo để sung công quỹ Nhà nước.

[8] Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

[1] *Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Doãn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] *Về hình phạt:*

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Doãn B 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giam, ngày 12/7/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

[3] *Về tang vật:* Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Truy thu từ bị cáo Nguyễn Doãn B 900.000đ tiền do phạm tội mà có sung công quỹ Nhà nước.

[3] *Về án phí:* Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] *Quyền kháng cáo bản án:* Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đ;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh
- CQCSĐT Công an Đ;
- Chi cục THADS Đ;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ; lưu trữ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đình Thông